TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **256**/2026/HSST
Ngày: 05/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Huyền**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Thanh Xuân,** Ông **Nguyễn Đình Hùng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lưu Tuấn Long** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2026/HSST, ngày 05 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2026/QĐ-HPT ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. TRỊNH QUANG L – sinh năm 2006; HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã Đ, tỉnh Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trịnh Văn D2 và bà Ninh Thị C. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày **18/12/2025**, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Việt Hưng, PC11B Công an thành phố Hà Nội *(Có mặt).*

2. LÊ ĐỨC T – sinh năm 2005; HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã Đ, tỉnh Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Văn D1 và bà Trương Thị H1; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày **18/12/2025**, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội *(Có mặt).*

3. NGUYỄN ĐỨC D – sinh năm 2007; HKTT: Thôn N, xã L, tỉnh Y; Chỗ ở: Thôn N, xã L, tỉnh Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Thanh H2 và bà Hoàng Thị P1; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày **18/12/2025**, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2- Công an thành phố Hà Nội *(Có mặt).*

4. ĐỖ PHAN KIỀU M – sinh năm 2007; HKTT: Xóm 9 xã N1, tỉnh A; Chỗ ở: Phòng X, tòa P1 V, xã G, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đỗ Đình T1 (đã chết) và bà Phan Thị Đ1; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2023, Công an huyện N, tỉnh A xử phạt Cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày **20/12/2025**, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội *(Có mặt).*

5. ĐỖ MẠNH H – sinh năm 2004; HKTT và chỗ ở: Thôn Đ2, xã Đ, tỉnh Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Văn T3 và bà Lại Thị Thu H3; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 25/2022/HSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, Bắc Ninh xử phạt 4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày **20/12/2025**, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội *(Có mặt).*

6. NGUYỄN ĐỨC P – sinh năm 2007; HKTT: Tổ A khu B, phường U, tỉnh Q; Nơi ở: Phòng c, tòa P1 V, xã G, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Ngọc A và bà Tạ Thị Phương L; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2022, Công an thành phố U, Q xử phạt cảnh cáo về hành vi Tàng trữ trái phép nguyên liệu để sản xuất pháo; Năm 2023, Công an thành phố U, Q xử phạt cảnh cáo về hành vi Mang theo đồ vật công cụ phương tiện nhằm Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày **20/12/2025**, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội *(Có mặt).*

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:*

1. Nguyễn Mạnh K, sinh năm 2005

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, tỉnh Y *(Vắng mặt)*

2. Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1989

Địa chỉ: X, V1, tỉnh Y *(Vắng mặt)*

3. Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu phố T2, C1, thị xã T3, tỉnh B *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ ngày 17/12/2025, Công an xã G kiểm tra hành chính căn hộ 1308, tòa nhà M2 KĐT V, xã G, Hà Nội phát hiện trong phòng ngủ có 04 đối

tượng Nguyễn Đức D (Sinh năm: 2007- Trú tại: Thôn N, xã L, tỉnh Y); Trịnh Quang L (Sinh năm: 2006; Nguyễn Tiến M3 - sinh năm: 2009 và Lê Đức T - Sinh năm 2005 cùng trú tại: Thôn V, xã Đ, tỉnh Y. Quá trình kiểm tra phát hiện trên mặt bàn trong phòng ngủ có 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng dính tinh thể màu trắng; 01(một) thẻ nhựa màu trắng dính tỉnh thể màu trắng; 01 (một) tẩu hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng *(mười nghìn đồng)* dính tỉnh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng dính tỉnh thể màu trắng và trên ghế trong phòng ngủ có 01 (một) loa màu đen nhãn hiệu Harman/kardon; 01 (một) đèn màu trắng, kiểu đèn chiếu. Tại chỗ, các đối tượng trên khai nhận vừa sử dụng ma túy Ketamine xong. Cơ quan công an đã lập biên bản, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở công an xã G, thành phố Hà Nội để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Trịnh Quang L: trên mặt bàn trong phòng ngủ của Trịnh Quang L: 01 (một) đĩa sử hình tròn màu trắng dính tỉnh thể màu trắng: 01 (một) thẻ nhựa màu trắng đính tỉnh thể màu trắng, 01(một) tẩu hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng *(mười nghìn đồng)* dính tỉnh thể màu trắng; 01(một) túi nilon màu trắng dính tỉnh thể màu trắng và thu giữ 01 (một) loa màu đen nhân hiệu Harman/kardon; 01 (một) đèn màu trắng, kiểu đèn chiếu trên ghế trong phòng ngủ và 01 điện thoại di động kiểu dáng 1 phone màu trắng bên trong lắp sim số 0988585206 Thu giữ của Lê Đức T: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 16 Promax nắp lưng màu vàng, lấp thẻ sim số 0966829660.

Thu giữ của Nguyễn Đức D: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu cam bên trong lắp thẻ sim số 0384999907.

Tại bản Kết luận giám định số: 9045/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- 01 (Một) đĩa sử hình tròn màu trắng có dính ma tuý loại Ketamine.
- Tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng *(mười nghìn đồng)* dính ma tuý Ketamine.
- 01 (Một) thẻ nhựa màu trắng dính ma tuý loại Ketamine.
- 01 (Một) túi nilon màu trắng dính ma tuý Ketamine.

Kết quả test ma túy trong cơ thể xác định:

Trong mẫu nước tiểu của Trịnh Quang L, Nguyễn Đức D, Lê Đức T và Nguyễn Tiến M3 cùng thu ngày 17/12/2025 đều tìm thấy ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và Norketamine, Dehydronorketamine (Norketamine và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa chất ma túy ketamine trong cơ thể người).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 16/12/2025, Nguyễn Đức D – sinh năm 2007 - Trú tại: Thôn N, xã L, tỉnh Y; Trịnh Quang L sinh năm: 2006 và Nguyễn Tiến M - sinh năm: 2009 cùng trú tại: Thôn V, xã Đ, tỉnh Y đang ngồi uống bia tại Thôn N, xã Đ, tỉnh Y thì L rủ đi sử dụng ma tuý Ketamrne và M xin đi cùng. L đồng ý. Một lúc sau D có việc đi về, L bảo D lát lên tòa M2- KĐT V, xã G sẽ có người đến đón. L gọi điện cho Nguyễn Đức T - sinh năm 2005 trú tại Thôn V, xã Đ, tỉnh Y đi sử dụng ma túy thì T đồng ý. L, D, M và T cùng

thống nhất với với nhau khi sử dụng ma túy Ketamine xong hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều cho mỗi người do M chưa có tiền nên L ứng trước cho M3. L là người mua ma túy và thuê loa, đèn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi hát xong L và M đi về đến khu vực đầu làng V để T đưa 01 thẻ phòng của căn hộ 1308A M2 KĐT V. Sau đó L và M đi lên KĐT V, xã G, L gọi điện cho Nick Zalo "Hely' để thuê loa, đèn với giá 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng).* Khoảng 10 phút sau M và L đi đến khu R1.05 KĐT V để lấy loa, đèn rồi mang lên căn hộ 1308A tòa M2 KĐT V đi vào phòng ngủ cắm điện và bật loa, đèn. Khoảng 05 phút sau, M đón D lên căn hộ 1308A tòa M2, lúc này L nằm nghe nhạc và nhắn tin cho Đỗ Mạnh H - sinh năm 2004, trú tại: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Y nhờ H mua 4.000.000 đồng *(bốn triệu đồng)* tiền ma tủy loại Ketamine. H đồng ý. Sau đó, H sử dụng Messenger tài khoản tên " H Đ" để nhắn tin đến tài khoản của Nguyễn Đức P - sinh 2007 trú tại phường U, Q có Nick là " Đ P" là để hỏi P có mua hộ ma túy "ke", P bảo " để hỏi M " (bạn của P). Sau đó, P nhắn tin trên ứng dụng Messenger cho Đỗ Phan Kiều M có tài khoản “K M" với nội dung H muốn mua ma tuý “ke” với số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* thì được bao nhiêu ma tuý “ke". M nhắn lại với P số tiền 4.000.000 đồng *(bốn triệu đồng)* mua được 350 số số (tức là 3,5 gam) loại ma tuý "ke". P chụp màn hình tin nhắn của P và M rồi gửi cho H. H chụp lại màn hình tin nhắn rồi gửi cho L. L đồng ý mua và bảo H ship ma tuý đến toà M2 KĐT V, xã , thành phố Hà G M gửi cho P mã QR ngân ngân hàng Techcombank số tài khoản 23032000073, chủ tài khoản DO PHAN KIEU M của M cho H, H chuyển mã QR ngân hàng cho L. Sau khi nhận được mã QR, L dùng tài khoản 1060115387 ngân hàng Vietcombank tên chủ tài khoản TRINH QUANG L chuyển số tiền 4.000.000 đồng *(bốn triệu đồng)* đến tài khoản 23032000073 ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản DO PHAN KIEU M. Sau khi chuyển số tiền 4.000.000đ đồng *(bốn triệu đồng)* xong thì L chụp màn hình giao dịch chuyển tiền thành công cho H rồi H gửi cho P và P gửi cho M. Sau khi M nhận được số tiền 4.000.000 đồng *(bốn triệu đồng)* do L chuyển thì M chuyển số tiền 3.400.000 đồng *(ba triệu bốn trăm nghìn đồng)* từ tài khoản 23032000073 ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản DO PHAN KIEU M đến số tài khoản 0184100006869008 ngân hàng OCB, chủ tài khoản Le Tien H1 để mua 3,5 gam ma tuý “ke” cả công ship ma tuý cùng với số điện thoại 0988586206 và địa chỉ giao ma tuý tại sảnh M2 KĐT V. M được hưởng lợi 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)*. Sau khi nhận được tiền do M chuyển, H1 nhắn với M ma túy sẽ được giấu ở phía trước sảnh của tòa M2 KĐT V và sẽ quay video địa điểm giấu ma túy rồi gửi cho M. Đến khoảng 23 giờ 50 phút, L nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0899110595 bảo L xuống dưới sảnh M2 lấy ma túy. M cùng L xuống sảnh toà M2, M đứng trên sảnh còn L đi đến chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vios màu bạc không rõ BKS mở cánh cửa bên phụ thì người đàn ông không rõ nhân thân ngồi ghế lái đưa cho L 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine " Ke". Sau khi L mua được ma túy cùng M lên căn hộ 1308A toà M2, L lấy túi ma tuý “ke” trong túi quần ra rồi để lên mặt bàn phòng khách, L bảo

T đi đổi tiền lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng *(mười nghìn đồng)* dùng để quấn tẩu hút và đi mua đĩa sứ để sử dụng ma tuý. Khoảng 10 phút sau, T mang đĩa sứ màu trắng lên căn hộ 1308A toà M2 và để ở bàn phòng khách rồi đưa tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng *(mười nghìn đồng)* cho M để quấn tẩu hút. Còn D đổ hết số ma tuý "ke" trong túi nilon ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa màu trắng M đưa (M lấy thẻ nhựa trên mặt bàn trong phòng ngủ) dập nhỏ, mài miết chia nhỏ một phần ma túy thành đường nhỏ. Sau khi D xào ma túy "ke" xong thì M đưa tẩu hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng *(mười nghìn đồng)* cho D rồi D cầm đĩa ma tuý "ke" vào phòng ngủ lần lượt đưa cho T, L, D và M sử dụng ma tuý "ke" bằng hình thức dùng tẩu hút qua đường mũi vào cơ thể. Khi sử dụng ma tuý "ke" xong thì cả T, L, D và M nằm ngủ. Đến sáng khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 17/12/2025 thì Cơ quan Công an vào kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Lời khai nhận của các bị can Trịnh Quang L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức D phù hợp với lời khai của các bị can Đỗ Mạnh H, Nguyễn Đức P và Đỗ Phan Kiều M, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 20/12/2025, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Mạnh H tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Y; Khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức P tại căn hộ 0244 tòa P1- Khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội và Khám xét khẩn cấp chỗ ở Đỗ Phan Kiều M tại căn hộ X tòa P1- Khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội. Qua khám xét không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Vật chứng thu giữ của Đỗ Phan Kiêu M: 01 (một) điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng đã qua sử dụng gắn số sim: 0988175537.

Vật chứng thu giữ của Đỗ Mạnh H: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng gắn số sim: 0898515618.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức P: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu ghi xám đã qua sử dụng gắn số sim: 0825190807.

Tại bản kết luận giám định số 9222 ngày 28/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội Kết luận: trong mẫu nước tiểu của Đỗ Phạn Kiều M, Đỗ Mạnh H, Nguyễn Đức P cùng thu ngày 19/12/2025 đều không tìm thấy chất ma túy.

Cáo trạng số 52^{A}/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố các bị cáo Trịnh Quang L, Lê Đức T, Nguyễn Đức D về tội: **Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo **Đỗ Phan Kiều M, Đỗ Mạnh H, Nguyễn Đức P** về tội: **Mua bán trái phép chất ma tuý** theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đều thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát luận tội

vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Trịnh Quang L mức án từ 7 *(bảy)* năm 6 *(sáu)* tháng – 8 *(tám)* năm tù;

- Bị cáo Lê Đức T mức án từ 7 *(bảy)* năm – 7 *(bảy)* năm 6 *(sáu)* tháng tù;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D mức án từ 7 *(bảy)* năm – 7 *(bảy)* năm 6 *(sáu)* tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Phan Kiều M mức án từ 42 *(bốn mươi hai)* tháng – 48 *(bốn mươi tám)* tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P mức án từ 36 *(ba mươi sáu)* tháng – 42 *(bốn mươi hai)* tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H mức án từ 36 *(ba mươi sáu)* tháng – 42 *(bốn mươi hai)* tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng dính tinh thể màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng dính tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng dính tinh thể màu trắng.

- Đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: tờ mệnh giá 10.000 đồng *(mười nghìn đồng)* dùng làm tẩu hút dính tinh thể màu trắng; 01 (một) loa màu đen nhãn hiệu Harman/kardon; 01 (một) đèn màu trắng, kiểu đèn chiếu trên ghế trong phòng ngủ; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng bên trong lắp sim số 0988585206 thu giữ của bị cáo Trịnh Quang L; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 16 Promax nắp lưng màu vàng, lắp thẻ sim thu giữ của bị cáo Lê Đức T; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu cam bên trong lắp thẻ sim thu giữ của Nguyễn Đức D; 01 (một) điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng bên trong lắp sim thu giữ của Đỗ Phan Kiều M; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng bên trong lắp sim thu giữ của Đỗ Mạnh H; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu ghi xám bên trong lắp sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức P do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Truy nộp số tiền 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)* của bị cáo Đỗ Phan Kiều M hưởng lợi do hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều rất ân hận về hành vi của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh trụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Quang L, Lê Đức T, Nguyễn Đức D, Đỗ Phan Kiều M, Đỗ Mạnh H và Nguyễn Đức P đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể, dữ liệu giao dịch chuyển tiền, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/12/2025, Trịnh Quang L rủ Nguyễn Đức D, Lê Đức T cùng sử dụng ma túy Ketamine. Các bị cáo thống nhất sau khi sử dụng ma túy hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều, riêng Nguyễn Tiến M3 chưa có tiền nên L ứng trước. L là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, thuê loa, đèn, chuẩn bị địa điểm và các điều kiện cần thiết để sử dụng ma túy tại căn hộ 1308A, tòa M2, Khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội. Sau khi mua được ma túy, các bị cáo T, D cùng tham gia chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy. Đến khoảng 09 giờ ngày 17/12/2025, Công an xã G kiểm tra, phát hiện các đối tượng tại căn hộ cùng vật chứng.

Đối với các bị cáo Đỗ Phan Kiều M, Đỗ Mạnh H và Nguyễn Đức P, quá trình điều tra và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Sau khi L nhờ H mua ma túy Ketamine với số tiền 4.000.000 đồng *(bốn triệu đồng)*, Hiếu liên hệ với P, P liên hệ với M để hỏi mua ma túy. M là người trực tiếp liên hệ nguồn ma túy, nhận số tiền 4.000.000 đồng *(bốn triệu đồng)* do L chuyển khoản, sau đó chuyển 3.400.000 đồng *(ba triệu bốn trăm nghìn đồng)* cho người bán ma túy và được hưởng lợi số tiền 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)*. Các bị cáo H và P tham gia trung gian, giúp sức cho việc mua bán ma túy nêu trên.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trịnh Quang L, Lê Đức T và Nguyễn Đức D đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Đỗ Phan Kiều M, Đỗ Mạnh H

và Nguyễn Đức P đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội.

Đối với nhóm bị cáo phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Trịnh Quang L là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia sử dụng ma túy; trực tiếp liên hệ mua ma túy, thuê loa, đèn, chuẩn bị địa điểm và các điều kiện cần thiết để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Lê Đức T và Nguyễn Đức D thống nhất ý chí với bị cáo L, cùng tham gia góp tiền, chuẩn bị công cụ, phương tiện và thực hiện hành vi phạm tội, nên giữ vai trò đồng phạm với mức độ tham gia thấp hơn.

Đối với nhóm bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", các bị cáo Đỗ Phan Kiều M, Đỗ Mạnh H và Nguyễn Đức P đều nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính. Đây là hành vi góp phần làm phát sinh tệ nạn ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân:

Các bị cáo Trịnh Quang L, Lê Đức T và Nguyễn Đức D chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Đỗ Phan Kiều M chưa có tiền án, tiền sự nhưng năm 2023 đã bị Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo Đỗ Mạnh H đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo bản án số 25/2022/HSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo Nguyễn Đức P đã từng bị xử phạt cảnh cáo về hành vi tàng trữ trái phép nguyên liệu để sản xuất pháo và hành vi mang theo đồ vật, công cụ, phương tiện nhằm cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Mạnh H có ông nội là thương binh loại A, là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Bị cáo Trịnh Quang L có ông ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Bị cáo Lê Đức T có ông ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước trao tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba, mẹ bị cáo bị bệnh nan y hiện đang phải điều trị tại Bệnh viện.

Các bị cáo Đỗ Phan Kiều M, Đỗ Mạnh H, Nguyễn Đức P sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã chủ động đến cơ quan chức năng để đầu thú. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, khả năng thi hành hình phạt tiền không bảo đảm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng dính tinh thể màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng dính tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng dính tinh thể màu trắng.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: tờ mệnh giá 10.000 đồng *(mười nghìn đồng)* dùng làm tẩu hút dính tinh thể màu trắng; 01 (một) loa màu đen nhãn hiệu Harman/Kardon; 01 (một) đèn màu trắng, kiểu đèn chiếu; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng bên trong lắp sim số 0988585206 thu giữ của Trịnh Quang L; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 16 Promax nắp lưng màu vàng, lắp thẻ sim thu giữ của Lê Đức T; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu cam bên trong lắp thẻ sim thu giữ của Nguyễn Đức D; 01 (một) điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng bên trong lắp sim thu giữ của Đỗ Phan Kiều M; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng bên trong lắp sim thu giữ của Đỗ Mạnh H; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu ghi xám bên trong lắp sim thu giữ của Nguyễn Đức P.

- Buộc bị cáo Đỗ Phan Kiều M phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính do hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)*.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với người sử dụng nick Zalo "H1" và tài khoản ngân hàng OCB số 0184100006869008 mang tên Lê Tiến H1 (sinh năm 2000; trú tại: B, xã T, K, Y (nay là xã V, tỉnh Y)): Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh tại ngân hàng OCB, tài khoản trên được mở online nên không có hồ sơ mở tài khoản. Anh Lê Tiến H1 khai không sử dụng tài khoản trên, không biết ai đang sử dụng tài khoản, không

quen biết Đỗ Phan Kiều M. Cơ quan điều tra đã tổ chức nhận dạng nhưng Đỗ Phan Kiều M và Trịnh Quang L đều không xác định được Lê Tiến H1 là người bán ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo Đỗ Phan Kiều M, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh Lê Tiến H1 thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Lê Tiến H1 là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Đỗ Phan Kiều M và người trực tiếp giao ma túy cho Trịnh Quang L tại sảnh tòa M2, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với số điện thoại 0899.110.595 gọi đến số điện thoại 0988585206 của Trịnh Quang L để giao ma túy: Cơ quan điều tra xác minh chủ thuê bao đăng ký là Phạm Minh Q (SN: 1988- Trú tại: Số Q ngách Y H, phường N, B, Hà Nội). Anh Q khai không đăng ký sử dụng sim số điện thoại trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã cho Trịnh Quang L nhận dạng Phạm Minh Q, L khẳng định Quang không phải là đối tượng giao ma túy cho L ngày 16/12/2025. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Phạm Minh Q.

Đối với Nguyễn Tiến M3, Căn cứ điểm a Điều 9 TT số 12/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 18/12/2025. Ngày 06/03/2026, Cơ quan điều tra đã tách để kết luận điều tra số: C154/KL-CSMT, ngày 14/4/2026, Tòa án nhân dân khu vực 5 đã xét xử Nguyễn Tiến M3 về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với việc sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo: Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy các bị cáo Trịnh Quang L, Nguyễn Đức D, Lê Đức T, Đỗ Phan Kiều M, Đỗ Mạnh H, Nguyễn Đức P không thuộc diện quản lý người nghiện, do đó không đủ căn cứ xử lý các bị cáo về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Đối với căn hộ P1-X267 V do Đỗ Phan Kiều M thuê của anh Nguyễn Đình L từ ngày 24/11/2025 để ở; anh Lộc không biết việc M thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Trịnh Quang L, Lê Đức T, Nguyễn Đức D** phạm tội ***"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".***

Tuyên bố: Các bị cáo **Đỗ Phan Kiều M, Đỗ Mạnh H, Nguyễn Đức P** phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"***.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trịnh Quang L 07** *(bảy)* năm **03** *(ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025.

Xử phạt bị cáo **Lê Đức T 07** *(bảy)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức D 07** *(bảy)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đỗ Phan Kiều M 44** *(bốn mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2025.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Mạnh H 39** *(ba mươi chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức P 39** *(ba mươi chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng dính tinh thể màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng dính tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng dính tinh thể màu trắng;

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: tờ mệnh giá 10.000 đồng *(mười nghìn đồng)* dùng làm tẩu hút dính tinh thể màu trắng; 01 (một) loa màu đen nhãn hiệu Harman/Kardon; 01 (một) đèn màu trắng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng bên trong lắp sim số 0988585206 thu giữ của Trịnh Quang L; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 16 Promax nắp lưng màu vàng, lắp thẻ sim thu giữ của Lê Đức T; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu cam bên trong lắp thẻ sim thu giữ của Nguyễn Đức D; 01 (một) điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng bên trong lắp sim thu giữ của Đỗ Phan Kiều M; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng bên trong lắp sim thu giữ của Đỗ Mạnh H; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu ghi xám bên trong lắp sim thu giữ của Nguyễn Đức P.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Phòng thi thành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1054168 ngày 02/6/2026 của công an thành phố Hà Nội.)

- Buộc bị cáo Đỗ Phan Kiều M phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính do hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH ngày 14/01/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- PV06 - Công an TP Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Huyền